

Số: 76 /2022/QĐST - HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2022/TLST - HNGĐ ngày 22/7/2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, Theo Quyết định mở phiên họp số 76/2022/QĐ-TA ngày 12/8/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Hoàng Thị H, HKTT: Thôn Tân Thọ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Anh Lê Văn D; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã K, huyện K ,
tỉnh Hà Tĩnh. (Hiện đang lao động tự do tại Philippin - Vắng mặt tại phiên họp).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Hoàng Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Văn D đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Năm 2014, chị H đi làm công nhân tại nhà máy Samsung - Thái Nguyên, năm 2019 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, đến tháng 6/2022 về Việt Nam, hiện đang sống tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Tháng 12/2021, anh Lê Văn D đi xuất khẩu lao động tại Philipin. Do vợ chồng thường xuyên sống cách xa nhau, nên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thiếu sự quan tâm và chia sẻ với nhau. Hiện tại, cả hai đều nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn

nhân nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Lê Hoàng Thùy D, sinh ngày 02/9/2012. Khi ly hôn chị Hồng có nguyện vọng giao con chung cho anh Lê Văn Du trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh Du đang lao động tại Philippin cháu Thùy Dương sống cùng ông bà nội. Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Văn Du, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và được người thân của anh nhận thay. Quá trình xác minh người thân của anh Du cung cấp thông tin hiện nay anh đang lao động tại Philipin nhưng không có địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp cho tòa án. Anh Du cũng đã biết được việc chị Hồng làm đơn xin ly hôn và anh cũng hoàn toàn nhất trí như yêu cầu ly hôn của chị Hồng.

Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 26/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao, Công văn số 253 ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao: Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Hồng và anh Lê Văn Du; Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Hoàng Thị Hồng và anh Lê Văn Du: Giao con chung Lê Hoàng Thùy Dương, sinh ngày 02/9/2012 cho anh Lê Văn Du trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh Du đang lao động tại Philippin cháu Thùy Dương sống cùng ông bà nội, về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Hồng có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản, cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của chị Hoàng Thị Hồng và anh Lê Văn Du, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại Công văn số 13492/QLXNC-P5 ngày 29/6/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an thể hiện: Anh Lê Văn Du, sinh ngày 04/4/1992, CMTND số 183889947, Hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Thọ, xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất

nhập cảnh 3 lần, xuất cảnh gần đây nhất vào ngày 13/12/2021 qua Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, các Điều 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 37, 39, 464, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của chị Hoàng Thị Hồng và anh Lê Văn Du thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Để đảm bảo giải quyết vụ việc đúng quy định pháp luật, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về anh Lê Văn Du thông qua bà Nguyễn Thị Triền (mẹ đẻ anh Du) và được bà cung cấp thông tin hiện nay anh Lê Văn Du đang lao động tại Philippin và thường xuyên liên lạc về với gia đình qua điện thoại nhưng địa chỉ cụ thể của anh Du tại Philippin gia đình không rõ. Tòa án đã kết nối điện thoại qua cuộc gọi hình ảnh trên ứng dụng messenger với sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị Triền và đại diện chính quyền địa phương xác nhận anh Lê Văn Du là chồng chị Hoàng Thị Hồng. Trao đổi qua điện thoại, anh Du trình bày thống nhất về thời gian, địa điểm kết hôn, cuộc sống vợ chồng, quan hệ con chung đúng như chị Hồng đã trình bày. Vợ chồng sống cách xa nhau nhiều năm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai thiếu sự quan tâm và chia sẻ với nhau, hiện tại, anh cũng nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, nên chị Hồng làm đơn ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn; Về con chung: Vợ chồng đã có sự bàn bạc và thống nhất sau khi ly hôn anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Hoàng Thùy Dương, sinh ngày 02/9/2012 đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh đang lao động tại Philippin cháu Thùy Dương sống cùng ông bà nội bà Nguyễn Thị Triền, về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Hồng có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở; Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Du trình bày thêm hiện tại anh đang lao động tự do tại Philipin do điều kiện công việc anh không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt, anh đồng ý việc Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng qua người thân ở Việt Nam là mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Triền; địa chỉ: Thôn Tân Thọ, xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Bà Nguyễn Thị Triền cũng nhất trí nội dung anh Lê Văn Du đã trình bày. Xét thấy, chị Hoàng Thị Hồng và anh Lê Văn Du đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Tòa án căn cứ quy định tại Điều 29, 361 Bộ luật tố tụng dân sự chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án “*Ly hôn*” thành “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” và căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Du thông qua người thân là mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Triền.

[1.3] Anh Lê Văn Du đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Lê Văn Du theo thủ tục chung.

[1.4] Anh Lê Văn Du hiện đang lao động tự do tại Philipin không thể về Việt Nam, chị Hoàng Thị Hồng có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ các Điều 205, 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 28/TB – TA ngày 29/7/2022 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.5] Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình theo đúng quy định pháp luật.

[1.6] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại các điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hồng và anh Lê Văn Du là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vì vợ chồng sống cách xa nhau, thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ nên tình cảm dần phai nhạt. Hiện tại, chị Hồng và anh Du đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục, duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, mong muốn được ly hôn để tạo lập cuộc sống mới.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa chị Hồng và anh Du không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55).

Như vậy, chị Hoàng Thị Hồng và anh Lê Văn Du đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Thị Hồng và anh Lê Văn Du có 01 con chung, khi ly hôn vợ chồng đều thống nhất giao con chung Lê Hoàng Thùy Dương, sinh ngày 02/9/2012 cho anh Lê Văn Du trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh Du đang lao động tại Philippin cháu Thùy Dương sống cùng ông bà nội, về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Hồng có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở. Xét thấy, từ khi sinh ra cho đến nay cháu Thùy Dương sống cùng ông bà nội, được ông bà chăm sóc cháu phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, sau ly hôn chị Hồng cũng có kế hoạch đi làm ăn xa quê, do đó việc giao cháu cho anh Du chăm sóc, nuôi dưỡng, trong thời gian anh Du đang sống tại nước ngoài cháu sống cùng ông bà nội như hiện tại là phù hợp. Bà nội Nguyễn Thị Triền người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thùy Dương từ nhỏ đến nay cũng nhất trí nội dung thỏa thuận vợ chồng về việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Cháu Thùy Dương cũng có đơn trình bày nguyện vọng muốn sống cùng bố khi bố mẹ ly hôn và lúc bố đang làm việc tại nước ngoài cháu sống cùng bà nội. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống thường ngày và đảm bảo điều kiện sống ổn định cho cháu cần căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của vợ chồng về việc chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng các con chung như các đương sự đã trình bày.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con của chị Hoàng Thị Hồng và anh Lê Văn Du.

[3] Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 146, 149, 361, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4, 6, 9, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Hồng và anh Lê Văn Du.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Hoàng Thị Hồng và anh Lê Văn Du: Giao con chung Lê Hoàng Thùy Dương, sinh ngày 02/9/2012 cho

anh Lê Văn Du trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), trong thời gian anh Du đang lao động tại Philippin cháu Thùy Dương sống cùng bà nội Nguyễn Thị Triền tại thôn Tân Thọ, xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Chị Hồng có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

3 Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Hoàng Thị Hồng (đã nộp tại biên lai số 0000253 ngày 20/7/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trương Thị Lệ Thu